|  |  |
| --- | --- |
| BỘ TÀI CHÍNH**KHO BẠC NHÀ NƯỚC** |  CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
| Số: 5281/KBNN-KTNNV/v hướng dẫn triển khai lập BCTCNN tỉnh năm 2022 |  *Hà Nội, ngày 15 tháng 09 năm 2023* |

 Kính gửi: Kho bạc Nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện quy định tại Luật Kế toán 2015, Nghị định số 25/2017/NĐ-CP ngày 14/3/2017 của Chính phủ về Báo cáo tài chính Nhà nước (BCTCNN), Thông tư số 133/2018/TT-BTC ngày 28/12/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập BCTCNN (Thông tư số 133/2018/TT-BTC), Thông tư số 39/2021/TT-BTC ngày 01/6/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 133/2018/TT-BTC ngày 28/12/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập BCTCNN (Thông tư số 39/2021/TT-BTC), căn cứ tình hình thực tế triển khai BCTCNN năm 2022, KBNN hướng dẫn chi tiết việc lập BCTCNN tỉnh năm 2022 như sau:

**I. Báo cáo tài chính nhà nước tỉnh**

***1. Lập Báo cáo cung cấp thông tin tài chính***

*1.1. Đơn vị dự toán cấp I thuộc cấp tỉnh*

a) Đơn vị dự toán cấp I theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Thông tư số 39/2021/TT-BTC, lập và gửi Báo cáo cung cấp thông tin tài chính (Báo cáo CCTTTC), gồm:

- Đối với đơn vị dự toán cấp I không có đơn vị kế toán trực thuộc: Báo cáo tài chính theo hướng dẫn tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán Hành chính, sự nghiệp (Thông tư số 107/2017/TT-BTC) và Báo cáo bổ sung thông tin tài chính theo hướng dẫn tại Thông tư số 99/2018/TT-BTC ngày 01/11/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập báo cáo tài chính tổng hợp của đơn vị kế toán nhà nước là đơn vị kế toán cấp trên (Thông tư số 99/2018/TT-BTC); Báo cáo CCTTTC về tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình trang bị cho đơn vị theo Mẫu số C03/CCTT ban hành kèm theo Thông tư số 39/2021/TT-BTC.

- Đối với đơn vị dự toán cấp I có đơn vị kế toán trực thuộc: Báo cáo tài chính tổng hợp và Báo cáo bổ sung thông tin tài chính theo hướng dẫn tại Thông tư số 99/2018/TT-BTC; Báo cáo CCTTTC về tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình trang bị cho đơn vị theo Mẫu số C03/CCTT ban hành kèm theo Thông tư số 39/2021/TT-BTC tổng hợp từ số liệu do các đơn vị trực thuộc theo dõi, quản lý.

b) Đơn vị dự toán cấp I là các Ban quản lý dự án sử dụng vốn đầu tư công và không có đơn vị kế toán cấp trên lập Báo cáo CCTTTC, gồm: Báo cáo tài chính thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 79/2019/TT-BTC ngày 14/11/2019 về việc hướng dẫn Chế độ kế toán áp dụng cho Ban quản lý dự án sử dụng vốn đầu tư công, Báo cáo CCTTTC về tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình trang bị cho đơn vị theo Mẫu số C03/CCTT ban hành kèm theo Thông tư số 39/2021/TT-BTC.

c) Đơn vị dự toán cấp I khác có quy định riêng về lập Báo cáo tài chính hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp (hợp nhất) là các đơn vị sự nghiệp công lập (đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư), các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách… áp dụng quy định riêng về lập Báo cáo tài chính hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp (hợp nhất) lập Báo cáo CCTTTC, gồm: Báo cáo tài chính hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp (hợp nhất) được lập theo hướng dẫn tại Chế độ kế toán áp dụng cho đơn vị.

d) Lưu ý:

- Các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp (ngoài Đảng Cộng sản Việt Nam và 05 tổ chức chính trị - xã hội gồm: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh; Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam; Hội Nông dân Việt Nam; Hội Cựu chiến binh Việt Nam) không phải lập và gửi Báo cáo CCTTTC cho KBNN quản lý thu chi NSNN trên địa bàn.

- Các đơn vị trung ương đóng trên địa bàn địa phương (Liên đoàn lao động tỉnh/huyện; Công an tỉnh/huyện…) không phải gửi Báo cáo CCTTTC cho KBNN quản lý thu chi NSNN trên địa bàn *(Đơn vị dự toán cấp I cấp trung ương như: Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, Bộ Công an… có trách nhiệm tổng hợp thông tin đơn vị thuộc, trực thuộc để lập Báo cáo CCTTTC và gửi KBNN).*

- Các đơn vị dự toán cấp I cấp tỉnh bị chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình, giải thể, chấm dứt hoạt động trong năm tài chính 2022: không phải gửi Báo cáo CCTTTC cho KBNN cấp tỉnh. Các đơn vị mới sau khi chia, tách, hợp nhất có trách nhiệm lập Báo cáo CCTTTC gửi KBNN cấp tỉnh theo hướng dẫn tại tiết a, b, c điểm 1.1 Khoản 1 Mục I của Công văn này.

Theo quy định của Luật Kế toán năm 2015 (Điều 43, Điều 44, Điều 46, Điều 47), đơn vị kế toán mới sau khi chia, tách, sáp nhập, chuyển đổi loại hình sẽ căn cứ tài liệu kế toán được bàn giao, thực hiện mở và ghi sổ kế toán theo quy định. Đối với các đơn vị này, đây là các nghiệp vụ phát sinh trong năm, không ảnh hưởng đến số dư đầu năm trên Báo cáo CCTTTC của đơn vị.

Theo quy định tại Điều 45 Luật Kế toán năm 2015, trường hợp đơn vị hợp nhất thì đơn vị kế toán mới sẽ bắt đầu kỳ kế toán năm đầu tiên. Số dư đầu kỳ năm tài chính đầu tiên của đơn vị này được ghi nhận bằng số tổng hợp báo cáo của các đơn vị kế toán bị hợp nhất.

- Các đơn vị dự toán cấp I cấp tỉnh bị chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình, giải thể, chấm dứt hoạt động sau khi kết thúc năm tài chính 2022: Thực hiện lập Báo cáo CCTTTC theo hướng dẫn tại tiết a, b, c điểm 1.1 Khoản 1 Mục I của Công văn này.

- Các đơn vị dự toán cấp I cấp tỉnh có đơn vị cấp dưới bị chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình hoặc hình thức sở hữu, giải thể, chấm dứt hoạt động hoặc điều chuyển đơn vị kế toán cấp dưới trực thuộc: phạm vi lập Báo cáo tài chính tổng hợp được hướng dẫn tại tiết c Khoản 1 Điều 13 Thông tư số 99/2018/TT-BTC.

-

*1.2. Sở Tài chính*

Sở Tài chính lập Báo cáo CCTTTC là Báo cáo tài chính theo hướng dẫn tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính, Báo cáo bổ sung thông tin tài chính theo hướng dẫn tại Thông tư số 99/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính (trường hợp không có đơn vị kế toán trực thuộc); Báo cáo tài chính tổng hợp theo hướng dẫn tại Thông tư số 99/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính (trường hợp có đơn vị kế toán trực thuộc); Báo cáo CCTTTC về tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình trang bị cho đơn vị theo Mẫu số C03/CCTT ban hành kèm theo Thông tư số 39/2021/TT-BTC (trường hợp có đơn vị kế toán trực thuộc, số liệu này được tổng hợp từ số liệu do các đơn vị trực thuộc theo dõi, quản lý).

Ngoài ra, Sở Tài chính cung cấp thông tin về vốn của nhà nước tại các doanh nghiệp, ngân hàng và các tổ chức tài chính khác do địa phương quản lý, thông tin về nợ Chính quyền địa phương, thông tin về tài sản kết cấu hạ tầng được giao theo dõi, quản lý (nếu có) theo Mẫu số C01/CCTT ban hành kèm theo Thông tư số 39/2021/TT-BTC.

*1.3. Cục Thuế cấp tỉnh:* Báo cáo theo Mẫu số 04/BC-KTT ban hành kèm theo Thông tư số 111/2021/TT-BTC ngày 14/12/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán nghiệp vụ thuế nội địa và tài liệu đính kèm (Phụ lục bổ sung kèm Báo cáo CCTTTC).

*1.4. Sở, ban, ngành được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng*

Báo cáo theo Mẫu số C02/CCTT ban hành kèm theo Thông tư số 39/2021/TT-BTC.

*1.5. Sở, ban, ngành được giao quản lý tài sản cố định đặc thù*

Báo cáo theo Mẫu số C04/CCTT ban hành kèm theo Thông tư số 39/2021/TT-BTC.

*1.6. KBNN cấp tỉnh:* Báo cáo theo Phụ lục I ban hành kèm theo Công văn này.

*1.7. KBNN cấp huyện:* Báo cáo CCTTTC của KBNN cấp huyện là Báo cáo tổng hợp thông tin tài chính huyện và Báo cáo bổ sung thông tin tài chính huyện theo Mẫu số E01/BSTT ban hành kèm theo Công văn này.

 *Hệ thống thông tin Tổng Kế toán nhà nước (sau đây gọi là “Hệ thống”) hỗ trợ lập các báo cáo tại điểm 1.6, 1.7 Khoản 1 Mục I của Công văn này.*

***2. Gửi Báo cáo cung cấp thông tin tài chính***

2.1. Các đơn vị nêu từ điểm 1.1 đến 1.7 Khoản 1 Mục I của Công văn này: Báo cáo CCTTTC gửi cho KBNN cấp tỉnh theo định dạng chuẩn .XML, tài liệu đính kèm báo cáo (nếu có) là file PDF qua Cổng thông tin điện tử Hệ thống Tổng Kế toán nhà nước (sau đây gọi là “Cổng”).

Riêng đối với các Báo cáo CCTTTC của đơn vị dự toán cấp I khác có quy định riêng về lập Báo cáo tài chính hướng dẫn tại tiết c điểm 1.1 Khoản 1 Mục I Công văn này: Báo cáo CCTTTC định dạng theo file PDF. Đối với Báo cáo CCTTTC của Cục Thuế cấp tỉnh: đối với tài liệu đính kèm báo cáo, ngoài việc gửi qua Cổng, cơ quan thuế còn gửi theo định dạng file excel qua địa chỉ email của cán bộ KBNN tiếp nhận Báo cáo.

Trường hợp các đơn vị không đáp ứng đầy đủ điều kiện gửi báo cáo qua Cổng, các đơn vị được gửi báo cáo giấy kèm theo file (excel, word) và văn bản nêu rõ nguyên nhân gửi về KBNN cấp tỉnh.

2.2. Đối với trường hợp chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi loại hình, đã giải thể, chấm dứt hoạt động, bổ sung mới trong năm 2022

- Đơn vị bị chia, tách, bị sáp nhập, bị hợp nhất, đã giải thể, chấm dứt hoạt động trong năm 2022: KBNN cấp tỉnh thực hiện thay đổi thời gian hiệu lực (đến năm 2022) đối với mã đơn vị của các đơn vị này.

- Đơn vị mới sau khi chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi loại hình; hoặc đơn vị mới được thành lập trong năm 2022: KBNN cấp tỉnh thiết lập mã cho các đơn vị này theo hướng dẫn tại Công văn số 2728/BTC-KBNN, đồng thời thông báo, hướng dẫn đơn vị mới thực hiện đăng ký sử dụng tài khoản và gửi báo cáo qua Cổng theo hướng dẫn tại Công văn này.

- KBNN cấp tỉnh thực hiện thuyết minh về việc thay đổi số liệu trên BCTCNN tỉnh liên quan đến các trường hợp chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi loại hình, đã giải thể, chấm dứt hoạt động, bổ sung mới trong năm 2022.

2.3. Điều chỉnh sai sót trên Báo cáo cung cấp thông tin tài chính:

Căn cứ theo quy định tại Khoản 2 Điều 13 Thông tư số 133/2018/TT-BTC, các đơn vị điều chỉnh sai sót trên Báo cáo CCTTT như sau:

- Trường hợp các đơn vị phát hiện sai sót trên Báo cáo CCTTTC trước khi BCTCNN tỉnh được báo cáo cấp thẩm quyền, đơn vị gửi lại báo cáo kèm theo thuyết minh về việc điều chỉnh này. KBNN cấp tỉnh điều chỉnh số liệu trên BCTCNN tỉnh theo quy định.

- Trường hợp các đơn vị phát hiện sai sót trên Báo cáo CCTTTC sau khi BCTCNN tỉnh đã được tổng hợp và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh, KBNN cấp tỉnh không thực hiện điều chỉnh số liệu trên BCTCNN tỉnh năm đó và thông báo cho đơn vị để điều chỉnh trên Báo cáo CCTTTC của năm phát hiện (đơn vị thực hiện điều chỉnh sai sót theo quy định tại Khoản 3 Điều 27 Luật Kế toán, Khoản 8 Điều 5 Thông tư số 107/2017/TT-BTC, Khoản 2 Điều 17 Thông tư số 99/2018/TT-BTC).

2.4. Kết xuất dữ liệu Báo cáo CCTTTC của KBNN cấp tỉnh:

Hệ thống hỗ trợ KBNN cấp tỉnh kết xuất từ Kho dữ liệu nghiệp vụ KBNN số liệu liên quan đến hoạt động thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022 và các thông tin tài chính nhà nước khác giao KBNN cấp tỉnh theo dõi (ngoài các thông tin đã được cung cấp trên Báo cáo CCTTTC của các đơn vị nêu từ điểm 1.1 đến 1.5 Khoản 1 Mục I của Công văn này), chi tiết tại Phụ lục I kèm theo.

KBNN cấp tỉnh thực hiện đồng bộ báo cáo này từ kho dữ liệu về Hệ thống

***3. Tiếp nhận, kiểm tra Báo cáo cung cấp thông tin tài chính***

3.1. KBNN cấp tỉnh tiếp nhận đầy đủ Báo cáo CCTTTC của các đơn vị nêu từ điểm 1.1 đến 1.5 Khoản 1 Mục I của Công văn này (theo danh sách đơn vị dự toán cấp I, cơ quan quản lý tài sản kết cấu hạ tầng, cơ quan quản lý tài sản cố định đặc thù thuộc cấp tỉnh đã rà soát, thống nhất với Sở Tài chính).

- Trường hợp Báo cáo CCTTTC của đơn vị đảm bảo tính cân đối, hợp lý, hợp lệ:

+ Đối với đơn vị gửi báo cáo qua Cổng: KBNN cấp tỉnh tiếp nhận báo cáo và Hệ thống hỗ trợ gửi tự động thông báo xác nhận việc nộp báo cáo của đơn vị vào hòm thư điện tử đã đăng ký trên Hệ thống.

+ Đối với đơn vị gửi báo cáo giấy: KBNN cấp tỉnh tiếp nhận và xác nhận việc nộp báo cáo của đơn vị.

- Trường hợp Báo cáo CCTTTC của đơn vị không đảm bảo tính cân đối, hợp lý, hợp lệ:

+ Đối với đơn vị gửi báo cáo qua Cổng: KBNN cấp tỉnh từ chối tiếp nhận báo cáo và Hệ thống hỗ trợ tự động gửi thông báo vào hòm thư điện tử của đơn vị đã đăng ký trên Hệ thống;

+ Đối với đơn vị gửi báo cáo giấy: KBNN cấp tỉnh thông báo bằng văn bản về việc từ chối tiếp nhận báo cáo của đơn vị.

Các đơn vị bị từ chối tiếp nhận báo cáo có trách nhiệm phối hợp với KBNN cấp tỉnh, thực hiện giải trình, hoàn thiện và gửi lại Báo cáo CCTTTC theo quy định tại Khoản 4 Điều 7 Thông tư số 133/2018/TT-BTC.

*Trường hợp đơn vị có tài sản được sử dụng chung với đơn vị khác nhưng không được cơ quan có thẩm quyền giao quản lý tài sản hoặc đơn vị chỉ có tài sản cố định và giá trị tài sản đã khấu hao/hao mòn hết, Báo cáo CCTTTC của đơn vị có số liệu tổng tài sản và tổng nguồn vốn bằng không (0): KBNN cấp tỉnh thực hiện cập nhật lý do chấp nhận báo cáo đồng thời nhấn nút “Chấp nhận báo cáo” vào Hệ thống.*

*Trường hợp hợp nhất các đơn vị dự toán cấp I, đơn vị mới thành lập sử dụng lại mã ĐVQHNS của một trong các đơn vị bị hợp nhất, Báo cáo CCTTTC của đơn vị có số đầu kỳ/năm trước trên Báo cáo CCTTTC năm nay khác số cuối kỳ/năm nay trên Báo cáo CCTTTC năm trước (trạng thái báo cáo “chờ xử lý, lỗi nghiệp vụ”): KBNN cấp tỉnh không từ chối báo cáo, đồng thời gửi email (gồm: tên đơn vị, mã đơn vị, mã tệp tin) về KBNN (PhongbaocaoTCNN@vst.gov.vn) để cập nhật trạng thái báo cáo về “Chờ tổng hợp” cho đơn vị trên Hệ thống.*

3.2. KBNN cấp tỉnh kiểm tra tính cân đối, hợp lý, hợp lệ trên Báo cáo CCTTTC của các đơn vị như sau:

a. Kiểm tra danh mục Báo cáo CCTTTC đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành và đúng mẫu quy định.

b. Các số liệu chi tiết phải phù hợp với các số liệu tổng hợp có liên quan.

c. Ngoài ra, đối với Báo cáo CCTTTC của các đơn vị dự toán cấp I, nêu tại tiết a điểm 1.1 ở trên, kiểm tra bổ sung các nội dung sau:

- Kiểm tra số liệu trên cùng một báo cáo (ví dụ kiểm tra số liệu của: Báo cáo tình hình tài chính; Báo cáo kết quả hoạt động,..).

+ Đối với Báo cáo tình hình tài chính tổng hợp/Báo cáo tình hình tài chính: chỉ tiêu “Tổng cộng tài sản” bằng chỉ tiêu “Tổng cộng nguồn vốn”.

+ Đối với Báo cáo kết quả hoạt động: Số liệu chỉ tiêu “Thặng dư/thâm hụt trong năm” bằng tổng số các chỉ tiêu “Thặng dư/thâm hụt” (của Hoạt động hành chính sự nghiệp, Hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ, Hoạt động tài chính, Hoạt động khác) trừ đi chỉ tiêu “Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp”.

+ Đối với Báo cáo kết quả hoạt động tổng hợp: Số liệu chỉ tiêu “Thặng dư/thâm hụt trong năm” bằng tổng số các chỉ tiêu “Thặng dư/thâm hụt” (của Hoạt động hành chính sự nghiệp, Hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ, Hoạt động khác) và chỉ tiêu “Thặng dư/thâm hụt trong năm của đơn vị thực hiện Chế độ kế toán khác” trừ đi chỉ tiêu “Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp”.

+ Đối với Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp/Báo cáo lưu chuyển tiền tệ: Số liệu chỉ tiêu “Lưu chuyển tiền thuần trong năm” bằng tổng số liệu các chỉ tiêu “Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động chính”, “Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư” và “Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính”; Số liệu chỉ tiêu “Số dư tiền cuối năm/kỳ” bằng tổng số liệu các chỉ tiêu “Lưu chuyển tiền thuần trong năm”, “Số dư tiền đầu năm/kỳ” và “Ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá”.

+ Đối với Báo cáo CCTTTC theo Mẫu số C03/CCTT: (1) Nguyên giá: Số cuối năm (tại ngày 31/12/20X1) = Số đầu năm (tại ngày 01/01/20X1) + Tăng trong năm - Giảm trong năm; (2) Khấu hao, hao mòn lũy kế: Số cuối năm = Số đầu năm (tại ngày 01/01/20X1) + Tăng trong năm - Giảm trong năm; (3) Giá trị còn lại: Số đầu năm (tại ngày 01/01/20X1) = Nguyên giá (Số đầu năm (tại ngày 01/01/20X1)) – Khấu hao, hao mòn lũy kế (Số đầu năm (tại ngày 01/01/20X1)); Số cuối năm (tại ngày 31/12/20X1) = Nguyên giá (Số cuối năm (tại ngày 31/12/20X1)) – Khấu hao, hao mòn lũy kế (Số cuối năm).

- Kiểm tra số liệu giữa các báo cáo (ví dụ: Kiểm tra số liệu trên Báo cáo tình hình tài chính với số liệu có liên quan trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ,...)

+ Số liệu chỉ tiêu “Tiền” (Số cuối năm) trên Báo cáo tình hình tài chính tổng hợp/Báo cáo tình hình tài chính bằng số liệu chỉ tiêu “Số dư tiền cuối năm”/ “Số dư tiền cuối kỳ” trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp/Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

+ Số liệu chỉ tiêu “Tiền” (Số đầu năm) trên Báo cáo tình hình tài chính tổng hợp/Báo cáo tình hình tài chính bằng số liệu chỉ tiêu “Số dư tiền đầu năm”/ “Số dư tiền đầu kỳ” trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp/Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

+ Số liệu chỉ tiêu “Thặng dư/thâm hụt trong năm” trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (phương pháp gián tiếp) bằng với số liệu chỉ tiêu “Thặng dư/thâm hụt trong năm” trên Báo cáo kết quả hoạt động.

+ Số liệu chỉ tiêu “Thặng dư/thâm hụt trong năm” trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp bằng số liệu chỉ tiêu “Thặng dư/thâm hụt trong năm” trừ đi chỉ tiêu “Thặng dư/thâm hụt trong năm của đơn vị thực hiện Chế độ kế toán khác” trên Báo cáo kết quả hoạt động tổng hợp.

+ Số liệu chi tiết trên Thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp/Thuyết minh báo cáo tài chính, Báo cáo bổ sung thông tin tài chính phải phù hợp với số liệu các chỉ tiêu tổng hợp trên Báo cáo tình hình tài chính tổng hợp/Báo cáo tình hình tài chính, Báo cáo kết quả hoạt động tổng hợp/Báo cáo kết quả hoạt động, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp/Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

+ Số liệu chỉ tiêu “Nguyên giá”, “Khấu hao và hao mòn lũy kế” của tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình (cột số đầu năm, số cuối năm) trên Báo cáo tình hình tài chính tổng hợp/Báo cáo tình hình tài chính bằng số liệu tổng cộng “Nguyên giá”, “Khấu hao, hao mòn lũy kế” tương ứng trên Báo cáo CCTTTC theo Mẫu số C03/CCTT ban hành kèm theo Thông tư số 39/2021/TT-BTC.

- Kiểm tra số liệu giữa báo cáo năm trước (2021) và báo cáo năm nay (2022):

+ Báo cáo tình hình tài chính tổng hợp/Báo cáo tình hình tài chính, Thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp/Thuyết minh báo cáo tài chính (số liệu liên quan đến tài sản, nguồn vốn): Số liệu tại cột “Số cuối năm” trên báo cáo năm 2021 bằng số liệu cột “Số đầu năm” trên báo cáo năm 2022;

+ Báo cáo kết quả hoạt động tổng hợp/Báo cáo kết quả hoạt động, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp/Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp/Thuyết minh báo cáo tài chính (số liệu liên quan đến doanh thu, chi phí, dòng tiền): Số liệu tại cột “Năm nay” trên báo cáo năm 2021 bằng số liệu cột “Năm trước” trên báo cáo năm 2022.

Không thực hiện kiểm tra nội dung này đối với Báo cáo CCTTTC năm 2022 của các đơn vị mới được bổ sung vào danh sách đơn vị dự toán cấp I năm 2022.

*(Hệ thống hỗ trợ kiểm tra theo hướng dẫn tại điểm a, b, c nêu trên).*

d. Trường hợp đơn vị gửi báo cáo giấy, file theo định dạng .PDF hoặc đơn vị gửi file báo cáo .XML nhưng có thay đổi mẫu biểu Báo cáo CCTTTC (các mẫu biểu báo cáo theo quy định tại Thông tư 107/2017/TT-BTC, Thông tư số 99/2018/TT-BTC): cán bộ tiếp nhận báo cáo thực hiện kiểm tra tính cân đối, hợp lý, hợp lệ theo hướng dẫn tại điểm a, b, c nêu trên.

Lưu ý: Đối với báo cáo CCTTTC của Cục Thuế: Sau khi KBNN thực hiện tiếp nhận báo cáo CCTTTC từ cơ quan thuế, Hệ thống tự động thực hiện lấy tỷ lệ điều tiết năm 2022 từ hệ thống TCS để điều tiết cho từng dòng dữ liệu trên báo cáo. Trường hợp không điều tiết hết được các dòng dữ liệu do sai thông tin từ cơ quan thuế (về mã KBNN, cơ quan thu, mã địa bàn, mã chương) hoặc thiếu tỷ lệ phân chia, KBNN nhận báo cáo trao đổi, phối hợp với cơ quan thuế để xác định, cập nhật lại các thông tin phù hợp để thực hiện điều tiết lại.

3.3. Đối với Báo cáo CCTTTC gửi cho KBNN cấp tỉnh theo hình thức gửi giấy hoặc gửi file có định dạng .PDF qua Cổng: KBNN cấp tỉnh thực hiện nhập các báo cáo này vào Hệ thống. Cụ thể:

a. Báo cáo CCTTTC của các đơn vị dự toán cấp I (tại tiết a điểm 1.1 Khoản 1 Mục I của Công văn này): KBNN cấp tỉnh nhập toàn bộ báo cáo CCTTTC của đơn vị vào biểu mẫu tương ứng trong Hệ thống.

b. Báo cáo CCTTTC của Ban quản lý dự án sử dụng vốn đầu tư công (tại tiết b điểm 1.1 Khoản 1 Mục I của Công văn này): KBNN cấp tỉnh nhập toàn bộ Báo cáo CCTTTC của đơn vị vào biểu mẫu tương ứng trong Hệ thống.

c. Báo cáo CCTTTC của Sở Tài chính (Mẫu số C01/CCTT ban hành kèm theo Thông tư số 39/2021/TT-BTC): KBNN cấp tỉnh nhập toàn bộ Báo cáo CCTTTC của đơn vị vào biểu mẫu tương ứng trong Hệ thống.

Lưu ý:

+ KBNN cấp tỉnh phối hợp với cơ quan tài chính rà soát thông tin về vốn nhà nước tại doanh nghiệp, ngân hàng và tổ chức tài chính do địa phương quản lý, đảm bảo số liệu này không bao gồm vốn nhà nước tại doanh nghiệp, ngân hàng, tổ chức tài chính trong trường hợp các đơn vị này là đơn vị dự toán cấp I thuộc ngân sách cấp tỉnh đã thực hiện lập Báo cáo CCTTTC gửi KBNN tỉnh theo hướng dẫn tại điểm 1.1 Khoản 1 Mục I của Công văn này.

+ KBNN cấp tỉnh phối hợp với cơ quan tài chính rà soát các thông tin về nợ của chính quyền địa phương trên báo cáo CCTTTC với số liệu quyết toán tình hình vay và trả nợ của chính quyền địa phương.

d. Báo cáo CCTTTC của cơ quan quản lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp tỉnh (Mẫu số C02/CCTT ban hành kèm theo Thông tư số 39/2021/TT-BTC): KBNN cấp tỉnh nhập toàn bộ báo cáo CCTTTC của đơn vị vào biểu mẫu tương ứng trong Hệ thống gắn với mã đơn vị cung cấp thông tin.

Lưu ý: KBNN cấp tỉnh phối hợp với Sở Tài chính, các cơ quan quản lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp tỉnh, UBND cấp huyện rà soát thông tin về tài sản kết cấu hạ tầng do địa phương quản lý, đảm bảo phù hợp, thống nhất với số liệu trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công.

e. Báo cáo CCTTTC của cơ quan quản lý tài sản cố định đặc thù cấp tỉnh (Mẫu số C04/CCTT ban hành kèm theo Thông tư số 39/2021/TT-BTC): KBNN cấp tỉnh thực hiện nhập toàn bộ Báo cáo CCTTTC của đơn vị vào biểu mẫu tương ứng trong Hệ thống gắn với mã đơn vị cung cấp thông tin. Thông tin này sẽ được tổng hợp cùng thông tin trên báo cáo CCTTTC về tài sản cố định đặc thù của UBND huyện để thuyết minh trên BCTCNN tỉnh.

***4. Hướng dẫn tổng hợp, lập, gửi BCTCNN tỉnh và Báo cáo bổ sung thông tin tài chính tỉnh***

4.1. KBNN cấp tỉnh thực hiện tổng hợp, lập BCTCNN tỉnh trên Hệ thống theo hướng dẫn tại Phụ lục II kèm theo Công văn này.

4.2. KBNN cấp tỉnh lập Báo cáo bổ sung thông tin tài chính tỉnh theo Mẫu E01/BSTT ban hành kèm theo Công văn này.

4.3. KBNN cấp tỉnh xin ý kiến Sở Tài chính về BCTCNN tỉnh bằng văn bản (thời hạn trả lời trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày xin ý kiến).

4.4. KBNN cấp tỉnh hoàn thiện BCTCNN tỉnh trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trước ngày 01/10/2023.

4.5. KBNN cấp tỉnh tiếp thu, giải trình ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh về BCTCNN tỉnh (nếu có) và điều chỉnh báo cáo theo quy định tại Khoản 2 Điều 13 Thông tư số 133/2018/TT-BTC, đồng thời thực hiện phê duyệt để gửi BCTCNN tỉnh cho KBNN trên Hệ thống.

**II. Báo cáo tổng hợp thông tin tài chính huyện**

KBNN cấp tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn KBNN cấp huyện trực thuộc hướng dẫn các đơn vị lập, gửi Báo cáo CCTTTC; tiếp nhận, kiểm tra Báo cáo CCTTTC và tổng hợp, lập Báo cáo tổng hợp thông tin tài chính huyện, Báo cáo bổ sung thông tin tài chính huyện theo hướng dẫn tại mục này.

Riêng trường hợp KBNN cấp tỉnh làm nhiệm vụ của KBNN cấp huyện (trường hợp sáp nhập/giải thể Phòng Giao dịch, KBNN cấp huyện), KBNN tỉnh hướng dẫn các đơn vị thực hiện lập, gửi Báo cáo CCTTTC cho KBNN cấp tỉnh theo hướng dẫn tại Khoản 1 và tại điểm 2.1, điểm 2.2 Khoản 2 Mục II của Công văn này. KBNN cấp tỉnh có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra Báo cáo CCTTTC; tổng hợp, lập, gửi Báo cáo tổng hợp thông tin tài chính huyện và Báo cáo bổ sung thông tin tài chính huyện theo hướng dẫn tại Khoản 3, 4 Mục II của Công văn này này.

***1. Lập Báo cáo cung cấp thông tin tài chính***

1.1. Đơn vị dự toán cấp I thuộc cấp huyện: Thực hiện tương tự điểm 1.1 Khoản 1 Mục I của Công văn này.

1.2. Chi cục Thuế cấp huyện: Thực hiện tương tự điểm 1.3 Khoản 1 Mục I của Công văn này.

1.3. Ủy ban nhân dân cấp xã: Báo cáo tài chính theo hướng dẫn tại Thông tư số 70/2019/TT-BTC ngày 03/10/2019 của Bộ tài chính hướng dẫn chế độ kế toán ngân sách và tài chính xã, Báo cáo CCTTTC về tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình trang bị cho đơn vị theo Mẫu số C03/CCTT ban hành kèm theo Thông tư số 39/2021/TT-BTC.

Lưu ý: Đối với các Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chính quyền đô thị, lập và gửi Báo cáo CCTTTC là Báo cáo tài chính theo hướng dẫn tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC và Báo cáo CCTTTC về tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình trang bị cho đơn vị theo Mẫu số C03/CCTT ban hành kèm theo Thông tư số 39/2021/TT-BTC.

1.4. Ủy ban nhân dân cấp huyện

Ủy ban nhân dân cấp huyện lập Báo cáo CCTTTC là Báo cáo tài chính theo hướng dẫn tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính, Báo cáo bổ sung thông tin tài chính theo hướng dẫn tại Thông tư số 99/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính (trường hợp không có đơn vị kế toán trực thuộc); Báo cáo tài chính tổng hợp theo hướng dẫn tại Thông tư số 99/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính (trường hợp có đơn vị kế toán trực thuộc); Báo cáo CCTTTC về tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình trang bị cho đơn vị theo Mẫu số C03/CCTT ban hành kèm theo Thông tư số 39/2021/TT-BTC (trường hợp có đơn vị kế toán trực thuộc, số liệu này được tổng hợp từ số liệu do các đơn vị trực thuộc theo dõi, quản lý)

Ngoài ra, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp thông tin về tài sản kết cấu hạ tầng giao huyện theo dõi quản lý (bao gồm cấp xã), thông tin về tài sản cố định đặc thù được giao quản lý, sử dụng (bao gồm cấp xã) tương ứng theo Mẫu số C02/CCTT, Mẫu số C04/CCTT ban hành kèm theo Thông tư số 39/2021/TT-BTC.

Lưu ý: Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chính quyền đô thị, lập Báo cáo tài chính tổng hợp và Báo cáo bổ sung thông tin tài chính theo hướng dẫn tại Thông tư số 99/2018/TT-BTC; Báo cáo CCTTTC về tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình trang bị cho đơn vị theo Mẫu số C03/CCTT ban hành kèm theo Thông tư số 39/2021/TT-BTC, tổng hợp thông tin về tài sản kết cấu hạ tầng được giao theo dõi, quản lý theo Mẫu số C02/CCTT và thông tin về tài sản cố định đặc thù được giao quản lý, sử dụng theo Mẫu số C04/CCTT gửi KBNN cấp tỉnh để thực hiện tổng hợp, lập BCTCNN tỉnh.

1.5. KBNN cấp huyện: Báo cáo theo Phụ lục I ban hành kèm theo Công văn này.

***2. Gửi Báo cáo cung cấp thông tin tài chính***

2.1. Các đơn vị (nêu tại Khoản 1, mục II của Công văn này) gửi Báo cáo CCTTTC cho KBNN cấp huyện tương tự điểm 2.1, 2.2 Khoản 2 Mục I Công văn này.

2.2. Điều chỉnh sai sót trên Báo cáo cung cấp thông tin tài chính: Thực hiện tương tự điểm 2.3 Khoản 2 Mục I của Công văn này.

2.3. Kết xuất dữ liệu trên Báo cáo CCTTTC của KBNN cấp huyện: Hệ thống hỗ trợ KBNN cấp huyện kết xuất số liệu liên quan đến hoạt động thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022 và các thông tin tài chính nhà nước khác giao KBNN cấp huyện theo dõi (ngoài các thông tin đã được cung cấp trên Báo cáo CCTTTC của các đơn vị nêu tại các điểm từ 1.1 đến 1.4 Khoản 1 Mục II của Công văn này), chi tiết tại Phụ lục I ban hành kèm theo.

***3. Tiếp nhận, kiểm tra Báo cáo cung cấp thông tin tài chính***

3.1. KBNN cấp huyện tiếp nhận đầy đủ Báo cáo CCTTTC của các đơn vị nêu từ điểm 1.1 đến điểm 1.4 Khoản 1 Mục II của Công văn này (theo danh sách đã rà soát, thống nhất với Phòng Tài chính - Kế hoạch) và thực hiện tương tự hướng dẫn tại điểm 3.1 Khoản 3 Mục I của Công văn này.

3.2. KBNN cấp huyện kiểm tra tính cân đối, hợp lý, hợp lệ trên Báo cáo CCTTTC của các đơn vị: Thực hiện tương tự hướng dẫn tại điểm 3.2 Khoản 3 Mục I của Công văn này.

3.3. Đối với các đơn vị gửi Báo cáo CCTTTC cho KBNN cấp huyện theo hình thức giấy hoặc gửi file có định dạng .PDF qua Cổng, KBNN cấp huyện thực hiện nhập thủ công các báo cáo này vào Hệ thống. Cụ thể:

a) Báo cáo CCTTTC của các đơn vị dự toán cấp I, Ban quản lý dự án sử dụng vốn đầu tư công: thực hiện tương tự hướng dẫn tại tiết a, b điểm 3.3 Khoản 3 Mục I của Công văn này.

b) Báo cáo CCTTTC của Ủy ban nhân dân cấp xã: căn cứ số liệu trên Báo cáo tài chính Ủy ban nhân dân xã gửi theo Mẫu B01-X quy định tại Thông tư số 70/2019/TT-BTC và Báo cáo CCTTTC về tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình trang bị cho đơn vị theo Mẫu số C03/CCTT ban hành kèm theo Thông tư số 39/2021/TT-BTC, KBNN huyện thực hiện nhập vào Hệ thống.

c) Báo cáo CCTTTC về tài sản hạ tầng của Ủy ban nhân dân huyện (Mẫu C02/CCTT ban hành kèm theo Thông tư số 39/2021/TT-BTC): KBNN cấp huyện thực hiện tương tự hướng dẫn tại tiết d điểm 3.3 Khoản 3 Mục I của Công văn này.

d) Báo cáo CCTTTC về tài sản cố định đặc thù của Ủy ban nhân dân huyện (Mẫu C04/CCTT ban hành kèm theo Thông tư số 39/2021/TT-BTC): KBNN cấp huyện thực hiện nhập toàn bộ Báo cáo CCTTTC của đơn vị vào biểu mẫu tương ứng trong Hệ thống gắn với mã đơn vị cung cấp thông tin. Thông tin này được thuyết minh trên Báo cáo tổng hợp thông tin tài chính nhà nước huyện, đồng thời được KBNN cấp tỉnh tổng hợp để thuyết minh trên BCTCNN tỉnh.

***4. Hướng dẫn tổng hợp, lập, gửi Báo cáo tổng hợp thông tin tài chính huyện và Báo cáo bổ sung thông tin tài chính huyện.***

4.1. KBNN cấp huyện tổng hợp, lập Báo cáo tổng hợp thông tin tài chính huyện trên Hệ thống theo hướng dẫn tại Phụ lục III kèm theo Công văn này.

4.2. KBNN cấp huyện lập Báo cáo bổ sung thông tin tài chính huyện trên Hệ thống theo mẫu E01/BSTT ban hành kèm theo Công văn này.

4.3. Điều chỉnh sai sót

Trường hợp BCTCNN tỉnh chưa được báo cáo Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, KBNN cấp huyện điều chỉnh số liệu trên Báo cáo tổng hợp thông tin tài chính huyện năm đó và gửi lại cho KBNN tỉnh kèm theo thuyết minh về việc điều chỉnh này;

Trường hợp BCTCNN tỉnh đã được báo cáo Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, KBNN cấp huyện thực hiện điều chỉnh số liệu trên Báo cáo tổng hợp thông tin tài chính huyện của năm đã phát hiện sai sót và thuyết minh về việc điều chỉnh này.

 Trên đây là hướng dẫn của KBNN về việc hướng dẫn triển khai lập BCTCNN năm 2022. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn vướng mắc, đề nghị đơn vị phản ánh kịp thời về KBNN (Cục KTNN) để phối hợp xử lý./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên;- Lưu: VT, KTNN ( bản). | **TL. TỔNG GIÁM ĐỐC****CỤC TRƯỞNG CỤC KẾ TOÁN NHÀ NƯỚC****Nguyễn Thị Hoài** |